TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 850/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 856/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Phòng 303 B2 phường N, Hà Nội.

2 / Anh Lưu Đình T, sinh năm 1977.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 14 ngách 322/90 đường M, phường T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lưu Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, Hà Nội ngày 06/9/2001. Sau khi kết hôn, anh chị cùng về chung sống với nhau tại 322/90 đường M, phường T, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hay phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, đã ly thân nhau từ tháng 9/2023 đến nay. Cả hai đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho hai anh chị.

[2] ***Về con chung***: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lưu Đình T xác nhận có 02 con chung là Lưu Khánh L (nữ), sinh ngày 11/08/2004 và Lưu Bảo L(nữ), sinh ngày 10/05/2009. Ly hôn giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo L. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Cháu Khánh L đã trưởng thành trên 18 tuổi, việc ở với ai là do cháu tự

quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, ý chí, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lưu Đình T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] ***Về nợ:*** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lưu Đình T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] ***Về lệ phí ly hôn:*** Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lưu Đình T.

- ***Về con chung***: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lưu Đình T xác nhận có 02 con chung là Lưu Khánh L (nữ), sinh ngày 11/08/2004 và Lưu Bảo L (nữ), sinh ngày 10/05/2009. Ly hôn giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo L. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Cháu Khánh L đã trưởng thành trên 18 tuổi, việc ở với ai là do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lưu Đình T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- ***Về nợ:*** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lưu Đình T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. ***Về lệ phí***: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí số 0019521 ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan Thi hành án khu vực 4;
- UBND phường C, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà